| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH TÂY NINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 125/2026/QĐ-UBND | *Tây Ninh, ngày 26 tháng 8 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Quy định việc quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho các tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 12143/TTr-STC ngày 03 tháng 8 năm 2026.*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định việc quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định về quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

b) Các nội dung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân tổ chức lễ hội bao gồm: Lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức và lễ hội không phải do cơ quan nhà nước tổ chức;

b) Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích bao gồm: Người đại diện cơ sở tín ngưỡng, người đại diện cơ sở tôn giáo, chủ sở hữu di tích tư nhân, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý di tích kiêm nhiệm;

c) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

**Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ**

1. Chính quyền các cấp và đơn vị quản lý các điểm di tích tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân liên hệ, lựa chọn hình thức công đức, tài trợ. Việc thực hiện tu bổ các điểm di tích phải thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Tiền được công đức, tài trợ cho các điểm di tích phải được quản lý và sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, hiệu quả, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

**Điều 3. Hình thức, phương thức tiếp nhận công đức, tài trợ**

1. Hình thức tiếp nhận công đức, tài trợ

a) Bằng tiền (tiền Việt Nam, Ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền chuyển khoản;

b) Bằng các loại giấy tờ có giá, kim khí quý, đá quý theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Phương thức tiếp nhận công đức, tài trợ

a) Bằng phương thức thanh toán điện tử vào tài khoản tiền gửi được mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại;

b) Bằng tiền mặt hoặc công đức trực tiếp vào hòm công đức được đặt tại các điểm di tích;

c) Bằng giấy tờ có giá: Mở sổ ghi tên giấy tờ có giá, số tiền ghi trên giấy tờ có giá, tổ chức phát hành;

d) Bằng kim khí quý, đá quý: Mở sổ ghi tên kim khí quý, đá quý và giá trị tương ứng theo tài liệu do tổ chức, cá nhân hiến, tặng cho cung cấp.

**Điều 4. Quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội**

1. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng kinh phí đối với lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức

Tiếp nhận, quản lý, sử dụng kinh phí đối với lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

2. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng kinh phí đối với lễ hội không phải do cơ quan nhà nước tổ chức.

Tiếp nhận, quản lý, sử dụng kinh phí đối với lễ hội không phải do cơ quan nhà nước tổ chức được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

**Điều 5. Trách nhiệm của đơn vị thực hiện tiếp nhận tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội**

1. Trực tiếp tổ chức tiếp nhận, quản lý nguồn tiền công đức, tài trợ cho các điểm di tích được giao quản lý; bố trí hòm công đức đúng nơi quy định trong các điểm di tích, đảm bảo mỹ quan và thuận tiện cho việc công đức. Mở sổ sách, phân

công nhân viên thường trực tại các điểm di tích thực hiện tiếp nhận, mở sổ ghi chép đầy đủ số tiền được công đức, tài trợ và ghi phiếu công đức theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân công đức, tài trợ; niêm phong hòm công đức phục vụ cho việc kiểm đếm theo quy định.

a) Giấy niêm phong: Hòm công đức phải dán giấy niêm phong. Giấy niêm phong hòm công đức có đánh số thứ tự, ngày, tháng, năm niêm phong và có chữ ký của bộ phận có liên quan. Đơn vị quản lý di tích quyết định lựa chọn thành phần ký giấy niêm phong trên cơ sở đảm bảo tính khách quan, minh bạch.

Chìa khóa hòm: Mỗi hòm công đức phải có 02 ổ khóa (mỗi ổ khóa 02 chìa) đơn vị quản lý di tích quyết định giao người giữ trên cơ sở đảm bảo an toàn và thuận tiện;

b) Mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các điểm di tích;

c) Thực hiện hạch toán kế toán và quyết toán các khoản thu chi tài chính theo chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp và báo cáo theo quy định của pháp luật về kế toán;

d) Phân công nhân viên hướng dẫn du khách trong hoạt động tham quan, hành lễ đúng nghi thức, tuân thủ nội quy của các điểm di tích, thường xuyên thu gom các khoản tiền trên các bàn thờ và các khoản tiền đặt không đúng nơi quy định để kiểm đếm hoặc bỏ vào hòm công đức để kiểm đếm chung;

đ) Tổ chức việc kiểm đếm số tiền trong hòm công đức, tiền tài trợ cho các điểm di tích trước khi nộp tiền vào tài khoản gửi tại Kho bạc theo quy định tại khoản 2 điều này; cử người thực hiện ghi sổ theo từng lần kiểm đếm tiền và từng lần nộp tiền vào tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước (KBNN) hoặc ngân hàng đảm bảo tuân thủ đúng nguyên tắc quản lý tài chính. Các khoản tiền công đức, tài trợ bằng ngoại tệ được kiểm đếm phải được chuyển đổi sang đồng Việt Nam (tỷ giá theo Thông báo của KBNN tại thời điểm nộp) trước khi nộp vào tài khoản tiền gửi;

Các đơn vị được giao quản lý, sử dụng di tích chịu trách nhiệm về quản lý và sử dụng giấy tờ có giá, bao gồm thanh toán trước hạn hoặc thanh toán khi đến hạn, tùy theo yêu cầu quản lý và nguyện vọng của tổ chức, cá nhân hiến, tặng cho (nếu có); quản lý và sử dụng kim khí quý, đá quý, bao gồm tổ chức bán đấu giá, bán cho ngân hàng thương mại hoặc đưa vào lưu giữ, trưng bày tại di tích, tùy theo yêu cầu quản lý và nguyện vọng của tổ chức, cá nhân hiến, tặng cho (nếu có).

2. Định kỳ hàng ngày/tuần (tùy theo số lượng các khoản tiền công đức phát sinh), đơn vị quản lý các điểm di tích chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện kiểm đếm số tiền trong hòm công đức (bao gồm các khoản tiền đã được bỏ vào hòm công đức). Kết quả kiểm đếm phải được lập thành

biên bản có đầy đủ chữ ký xác nhận của các thành viên tham gia kiểm đếm trên cơ sở đảm bảo tính khách quan, minh bạch và có sự giám sát, kiểm tra của cơ quan, đơn vị liên quan.

**Điều 6. Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng**

Số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) được phân bổ và sử dụng như sau:

1. Trích để lại 10% để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn cấp tỉnh (không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên): Số tiền này chuyển vào tài khoản riêng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (nếu có).

2 Trích để lại 10% để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (áp dụng đối với di tích có hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức định kỳ tại di tích). Trường hợp đơn vị không được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyển số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

3. Trích để lại 30% để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (nếu có).

4. Số còn lại, được để lại chi các khoản đặc thù theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. Mức chi các khoản chi thường xuyên và chi đặc thù theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. Đến cuối năm, số dư kinh phí (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ đặc thù của di tích.

5. Đơn vị quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ thực hiện việc lập dự toán, chấp hành dự toán, hạch toán kế toán và quyết toán thu, chi tiền công đức, tài trợ cho di tích theo quy định của pháp luật có liên quan. Các khoản thu, chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội được hạch toán kế toán và quyết toán vào nguồn hoạt động khác được để lại của đơn vị theo quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành.

6. Kết thúc năm, đơn vị quản lý các điểm di tích lập báo cáo quyết toán thu, chi nguồn công đức theo đúng quy định, báo cáo đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp và cơ quan quản lý tài chính để xét duyệt, thẩm định, tổng hợp theo quy định.

7. Quyết toán thu, chi nguồn tiền công đức, tài trợ các điểm di tích hàng năm phải được công khai theo đúng quy định về công khai tài chính ngân sách đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

**Điều 7. Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng**

1. Số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) được phân bổ và sử dụng như sau:

a) Trích để lại 10% để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn cấp tỉnh (không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên): Số tiền này chuyển vào tài khoản riêng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (nếu có);

b) Trích để lại 10% để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (áp dụng đối với di tích có hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức định kỳ tại di tích). Trường hợp Ban quản lý di tích không được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyển số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC;

c) Trích để lại 30% để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (nếu có);

d) Số còn lại, được để lại chi các khoản đặc thù theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. Mức chi các khoản chi thường xuyên và chi đặc thù theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. Đến cuối năm, số dư kinh phí (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ đặc thù của di tích.

2. Ban quản lý di tích kiêm nhiệm phân công cho một đơn vị có đại diện là thành viên Ban quản lý di tích để thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Mở tài khoản, mở sổ sách, mở sổ kế toán để ghi chép đầy đủ, kịp thời việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội vào nguồn hoạt động khác được để lại của đơn vị;

b) Hằng năm, thực hiện lập dự toán và báo cáo quyết toán thu, chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo quy định, trình Trưởng ban Ban quản lý di tích phê duyệt; gửi cơ quan tài chính và cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp trên để phục vụ cho công tác quản lý và giám sát thực hiện.

3. Trường hợp trong phạm vi địa bàn di tích giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng có di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo, thì việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ đối với di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

**Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh quy định về quản lý, thu chi tài chính cho

công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

**Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài chính; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm thường xuyên hướng dẫn, quản lý, sử dụng tiền theo đúng quy định của Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 9;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban thuộc HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH Tây Ninh;
- CVP, các PCVP. UBND tỉnh;
- Phòng VHXH;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, Mai.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT.CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Phạm Tấn Hòa**